

ÔN TẬP MÔN TOÁN – LỚP 1A2

1 Tính:

$5 + 3 = \dots$

$3 + 4 = \dots$

$5 + 2 = \dots$

$10 - 0 = \dots$

$8 - 5 = \dots$

$8 - 1 = \dots$

$7 - 2 = \dots$

$9 - 3 = \dots$

2 Tính:

$8 - 3 - 2 = \dots$

$9 - 5 + 4 = \dots$

$4 + 2 + 1 = \dots$

$7 + 3 - 0 = \dots$

3 Viết dấu +, - vào mỗi hình tròn để có các phép tính đúng:

$5 \bigcirc 1 = 6$

$9 \bigcirc 1 = 8$

$3 \bigcirc 1 = 4$

$6 \bigcirc 2 = 4$

$5 \bigcirc 1 = 4$

$3 \bigcirc 2 = 5$

$3 \bigcirc 3 = 6$

$3 \bigcirc 1 = 2$

$8 \bigcirc 1 = 7$

4 $\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$?

$3 + 5 \square 6$

$8 - 6 \square 0$

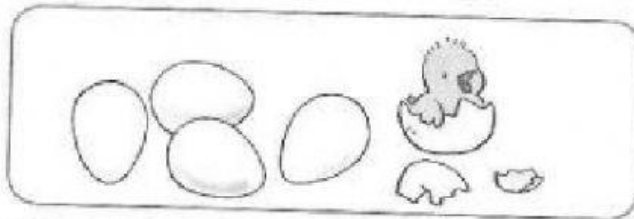
$5 + 5 \square 10$

$7 - 0 \square 7$

$4 + 4 \square 9$

$2 - 2 \square 2$

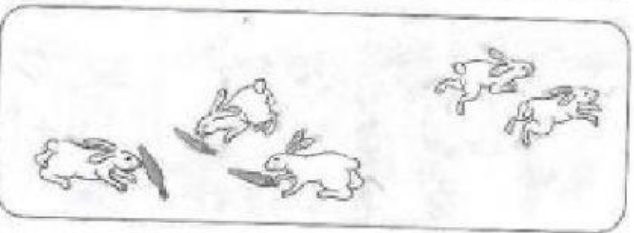
Bài 5: Nối phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ



$5 - 2$



$4 + 1$



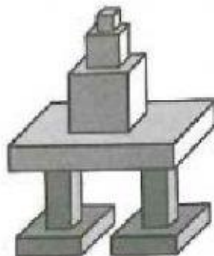
$5 - 1$

$3 + 2$

Bài 6: Số?

Hình A có:

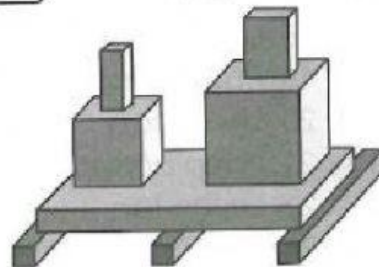
- ☐ khối hộp chữ nhật
- ☐ khối lập phương



A

Hình B có:

- ☐ khối hộp chữ nhật
- ☐ khối lập phương



B